

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2021/HS-ST.

Ngày 14 - 10 - 2021.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Tám và bà Nguyễn Thị Chương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thu Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 129/2021/TLHS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 30/2021/TB-TA ngày 27 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

**Lại Thị Thanh L**, sinh năm 2002, tại Hà Nam; nơi ĐKNKTT, chỗ ở: thôn HN, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lại Vi B và bà Cao Thị T; chồng, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

**\* Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Đỗ Thị Hải Quy - Luật sư thuộc đoàn Luật sư tỉnh Hà Nam. Có mặt.

**\* Bị hại:** Cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày 07/11/2005; địa chỉ: thôn HN, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

**Đại diện theo pháp luật của bị hại:** chị Lại Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn HN, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Chị Lại Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: thôn HN, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

- Anh Trần Đức X, sinh năm 1970; địa chỉ: thôn QT, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

- Chị Cao Thị T, sinh năm 1983; địa chỉ: thôn HN, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 24/02/2021, Lại Thị Thanh L điều khiển xe đạp điện đi từ nhà đến trường Trung học phổ thông B Phủ Lý để lấy bằng tốt nghiệp. Khi đến trường đi dọc lán xe lớp 10A4, L thấy có năm chiếc xe máy điện đang dựng trong lán, trong đó có chiếc xe máy điện nhãn hiệu Osakar màu xám đen, BKS: 90MĐ1-232.74 của cháu Nguyễn Thị H chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này để lấy tiền tiêu sài. Quan sát thấy không có ai, L dắt chiếc xe BKS: 90MĐ1-232.74 ra khỏi lán rồi điều khiển chiếc xe đến cửa hàng mua bán xe điện XH. Tại đây L hỏi anh Trần Đức X có mua xe không, do L nói xe có giấy tờ, xe của nhà và bố mẹ đồng ý cho bán nên anh X đồng ý mua với giá 3.800.000đ. Sau khi nhận tiền L về nhà nhờ em trai là Lại Vi Anh M chở L đến trường Trung học phổ thông B Phủ Lý để lấy xe đạp điện của L. Số tiền bán xe có được L đã tiêu sài hết 930.000đ, L đưa cho chị Cao Thị T (là mẹ L) số tiền 2.500.000đ, còn lại 370.000đ L giữ lại để tiêu sài.

\* Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu của anh Trần Đức X: 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Osaka màu xám đen, BKS: 90MĐ1-232.74; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lại Thị H.

- Thu của Lại Thị Thanh L: 01 chiếc túi xách có dây đeo bằng vải tổng hợp màu tím - đen, trên mặt túi có chữ: “dickies” màu trắng; 01 chiếc mũ len màu tím; 01 chiếc áo phông cộc tay màu tím; 01 chiếc áo khoác chất liệu vải gió màu tím; 01 chiếc áo phông dạng cổ tròn, ngắn tay màu xanh nhãn hiệu: “dickies”; 01 chiếc quần dài dạng thu đông màu xám trắng.

- Số tiền 3.800.000đ (trong đó tạm giữ của chị Cao Thị T 2.500.000đ; của Lại Thị Thanh L 1.300.000đ).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/2021 ngày 03/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý kết luận: 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Osakar BKS: 90MĐ1-232.74, xe đã qua sử dụng giá còn 6.500.000đ.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 202/KLGD ngày 01/7/2021 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định Lại Thị Thanh L bị bệnh giai đoạn hưng cảm nhẹ. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F30.0. Tại các thời điểm trên Lại Thị Thanh L hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản cáo trạng số 145/CT-VKS-PL ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Lại Thị Thanh L về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam luận tội: giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Lại Thị Thanh L theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hoặc thay đổi gì đối với nội dung

vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lại Thị Thanh L mức án tù 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: trả lại Lại Thị Thanh L 01 chiếc túi xách có dây đeo bằng vải tổng hợp màu tím - đen, trên mặt túi có chữ: “dickies” màu trắng; 01 chiếc mũ len màu tím; 01 chiếc áo phông cộc tay màu tím; 01 chiếc áo khoác chất liệu vải gió màu tím; 01 chiếc áo phông dạng cổ tròn, ngắn tay màu xanh nhãn hiệu: “dickies”; 01 chiếc quần dài dạng thu đông màu xám trắng; trả lại chị Cao Thị T 3.800.000đ

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo không tranh luận, không bào chữa và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo, bà Đỗ Thị Hải Quy có quan điểm: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng thời thể hiện sự ăn năn hối cải của bản thân; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra; bị hại và đại diện theo pháp luật của bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Không áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo L, mà cho bị cáo được hưởng 06 tháng cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo vì L không có nguồn thu nhập. Về xử lý vật chứng của vụ án thì nhất trí như quan điểm của Viện kiểm sát đã trình bày tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Đối với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Luật sư đưa ra thì đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng và vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Cao Thị T trình bày: chị là mẹ đẻ của Lại Thị Thanh L, sau khi sự việc xảy ra, chị không biết là L bán xe do trộm cắp để có số tiền đưa cho chị, bị cáo L đã nhờ chị bồi thường trả số tiền cho anh X mà L đã nhận từ anh X do bán xe, chị đề nghị được xin lại số tiền đã nộp cho Cơ quan Công an.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

tổ tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại, đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Lại Thị Thanh L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, kết quả định giá tài sản cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 24/02/2021, tại trường Trung học phổ thông B Phủ Lý ở tổ dân phố Thượng Tô, phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, Lại Thị Thanh L đã lén lút trộm cắp chiếc xe máy điện nhãn hiệu Osakar, BKS: 90MĐ1-232.74 trị giá 6.500.000 đồng của cháu Nguyễn Thị H. Hành vi của bị cáo Lại Thị Thanh L đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra; bị hại và đại diện theo pháp luật của bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng thời thể hiện sự ăn năn hối cải của bản thân, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Đánh giá về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Phủ Lý, nhất là trong môi trường giáo dục nơi bị cáo vừa được tham gia học tập và hoàn thành xong chương trình Phổ thông trung học, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc quản lý tài sản của các học sinh và phụ huynh. Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét yếu tố nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát,

giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, điều này thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Cháu Nguyễn Thị H và chị Lại Thị H đã nhận lại chiếc xe máy điện nhãn hiệu Osakar, BKS: 90MĐ1-232.74 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy. Cháu H, chị H không có yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Cao Thị T (là mẹ của bị cáo L) đã tự nguyện bồi thường số tiền 3.800.000đ cho anh Trần Đức X, anh X không có yêu cầu, đề nghị gì khác về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc túi xách có dây đeo bằng vải tổng hợp màu tím - đen, trên mặt túi có chữ “dickies” màu trắng; 01 chiếc mũ len màu tím; 01 chiếc áo phông cộc tay màu tím; 01 chiếc áo khoác chất liệu vải gió màu tím là đồ vật, tài sản do bị cáo L đã sử dụng số tiền bán chiếc xe do trộm cắp mà có để mua. Tuy nhiên, bà Cao Thị T (là mẹ của bị cáo L) đã bồi thường cho ông X số tiền 3.800.000đ vì vậy những tài sản trên cần trả lại cho bị cáo Lại Thị Thanh L.

Đối với chiếc áo phông dạng cổ tròn, ngắn tay màu xanh nhãn hiệu “dickies”, 01 chiếc quần dài dạng quần thu đông màu xám trắng là trang phục bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội là tài sản hợp pháp của bị cáo, vì vậy cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 3.800.000đ là tổng số tiền Công an thành phố Phủ Lý đã tạm giữ của chị Cao Thị T là 2.500.000đ và tạm giữ của bị cáo 1.300.000đ, đến nay gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh X đủ số tiền 3.800.000đ. Tại phiên tòa, bị cáo L đề nghị trả lại toàn bộ số tiền trên cho chị T (mẹ đẻ bị cáo), do vậy cần trả lại 3.800.000đ cho chị Cao Thị T.

[8] Đánh giá các tình tiết khác của vụ án:

Đối với anh Trần Đức X là người đã mua chiếc xe máy điện BKS: 90MĐ1 - 232.74 của Lại Thị Thanh L nhưng anh X không biết đó là tài sản do L phạm tội mà có. Do vậy hành vi của anh Trần Đức X không cấu thành tội phạm.

Đối với chị Cao Thị T là người cầm số tiền 2.500.000đ do L đưa nhưng khi đưa tiền cho chị T, L không nói cho chị T biết đó là tiền do L phạm tội mà có. Do vậy hành vi của chị T không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên không xử lý về hình sự là đúng pháp luật.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa, bị hại, đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 47; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Lại Thị Thanh L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Lại Thị Thanh L 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lại Thị Thanh L cho Ủy ban nhân dân xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Xử lý vật chứng:

- Trả lại bị cáo Lại Thị Thanh L 01 chiếc túi xách có dây đeo bằng vải tổng hợp màu tím - đen, trên mặt túi có chữ “dickies” màu trắng; 01 chiếc mũ len màu tím; 01 chiếc áo phông cộc tay màu tím; 01 chiếc áo khoác chất liệu vải gió màu tím; 01 chiếc áo phông dạng cổ tròn, ngắn tay màu xanh nhãn hiệu “dickies”; 01 chiếc quần dài dạng quần ngủ thu đông màu xám trắng.

- Trả lại chị Cao Thị T số tiền 3.800.000đ (ba triệu tám trăm nghìn đồng).

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 13/9/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý và ủy nhiệm chỉ số 74 ngày 15/9/2021).

[3] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lại Thị Thanh L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu

cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại, đại diện theo PL của bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Xuyên**